

Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

TS LÊ THỊ THẢO

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: lethaohvbcctt@gmail.com

Nhận ngày 17 tháng 7 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2022.

Tóm tắt: Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh không nhằm mục đích tự thân mà là để vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn mới. Bối cảnh hiện nay đang đặt ra nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít thách thức trên con đường xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN). Bài viết tập trung làm rõ bối cảnh trong nước và thế giới tác động đến mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở nước ta hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất xây dựng các điều kiện nhằm giữ vững mục tiêu đó theo những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh.

Từ khóa: tư tưởng; tư tưởng Hồ Chí Minh; độc lập dân tộc; CNXH.

Abstract: Researching Ho Chi Minh's thought is aimed at creatively applying to new practical conditions. The current context is posing both advantages and challenges on the way to firmly build and protect the Socialist Vietnam Fatherland. The article focuses on clarifying the domestic and international context affecting the goal of national independence and socialism in our country today. On that basis, it proposes to build conditions to maintain national independence and socialism as instructed by Ho Chi Minh.

Keywords: thought; Ho Chi Minh Thought; national independence; socialism.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là “hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam” trong đó, tư tưởng cốt lõi, xuyên suốt là độc lập dân tộc và CNXH. Độc lập dân tộc và CNXH là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, là khát vọng của nhân dân Việt Nam, phù hợp với thực tiễn của dân tộc và xu thế phát triển của thời đại. Sự nghiệp đổi mới đất nước hơn 35 năm qua đã chứng minh quy luật tất yếu *dựng nước phải đi đôi với giữ nước*, độc lập dân tộc phải gắn liền với CNXH. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu mà làm cho mục tiêu đó thực hiện tốt hơn bằng những biện pháp và bước đi thích hợp trong điều kiện và hoàn cảnh mới. Vậy điều kiện và hoàn cảnh mới tác động đến mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH như thế nào, rất cần được xem xét để từ đó đưa ra hướng giải quyết thỏa đáng.

1. Những nhân tố tác động đến mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH ở nước ta hiện nay

Dựng nước phải đi đôi với giữ nước, phải giữ nước khi nước chưa nguy là triết lý sinh tồn của dân

tộc Việt Nam và cũng là nội dung cốt lõi trong tư tưởng độc lập dân tộc và CNXH của Hồ Chí Minh. Bài học mà Đảng ta rút ra sau 10 năm đổi mới là: “Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁾. Giữ vững mục tiêu, hoàn thiện đường lối không thể không tính đến những nhân tố tác động đến mục tiêu, đường lối trong giai đoạn hiện nay.

Một là, sau khi chế độ XHCN ở Đông Âu và Liên Xô tan rã, đặt các nước còn lại như Trung Quốc, Việt Nam... đứng trước những khó khăn, thách thức. Sự sụp đổ của CNXH ở một bộ phận quan trọng của CNXH thế giới đã tác động đến phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tác động mạnh mẽ vào nước ta, trước hết là vào tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân hoang mang, lo lắng, thậm chí là dao động, mất niềm tin vào mục tiêu và con đường đi lên CNXH. Các thế lực thù địch nhân cơ hội để tấn công, chống phá, xuyên tạc hòng xóa bỏ CNXH. Bài học rút ra từ sự kiện lịch sử nêu trên đòi hỏi chúng ta

phải đổi mới, sáng tạo và kiên định mục tiêu, từng bước hoàn thiện đường lối, phương thức thực hiện để xây dựng thành công CNXH vừa phải phù hợp với quy luật chung, vừa phải phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Bài học Đảng ta rút ra trong quá trình đổi mới: “phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”⁽²⁾.

Hai là, toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp tác động mạnh mẽ đến con đường xây dựng và phát triển của đất nước.

Toàn cầu hóa là xu thế khách quan, mở ra khả năng cho các quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển tận dụng mọi nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển, rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, thời cơ luôn đi liền với thách thức, đó là “sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan”⁽³⁾, ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, “đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta”⁽⁴⁾. Nếu không thận trọng, các nước đang phát triển như Việt Nam rất dễ bị lệ thuộc về kinh tế, vong bản về văn hóa, từng bước lệ thuộc về chính trị từ đó mất quyền tự quyết dân tộc. Vì vậy, giữ vững được độc lập dân tộc chỉ có thể có được khi chúng ta có được sức mạnh tổng hợp trên cơ sở vững mạnh về chính trị, tự chủ về kinh tế, phát triển văn hóa dân tộc và ổn định xã hội, nói cách khác là xây dựng thành công CNXH.

Một trong những thành quả, xu hướng phát triển mới của nhân loại trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI là sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của cuộc *cách mạng công nghiệp lần thứ tư* (cách mạng 4.0). Cuộc cách mạng này giúp cho các chủ thể trong nền kinh tế tiếp thu và ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ như công nghệ cảm biến, phân tích dữ liệu, điện toán đám mây, tự động hóa... Nền kinh tế thực sự là kinh tế tri thức tác động mạnh mẽ, làm thay đổi căn bản từ phương thức sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, đến chính trị và an ninh thế giới. Cách mạng 4.0 tạo cơ hội phát triển cho mọi quốc gia, nhất là các nước đang phát triển khi biết tận dụng được những thành tựu khoa học - công nghệ mới, có thể “đi tắt, đón đầu” và ngược lại, cũng có thể làm cho các nước đang và kém phát triển tụt hậu ngày càng xa hơn nếu không tận dụng được những cơ hội này. Sự chênh

lệch về trình độ phát triển, nguy cơ thất nghiệp, phân hóa giàu nghèo gia tăng làm phát sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định xã hội. Thực tiễn đó đòi hỏi phải xây dựng hệ thống chính trị mạnh mẽ, trong sạch, minh bạch. Nâng cao năng lực của người dân trong xây dựng nền kinh tế, chính trị, văn hóa, tạo môi trường ổn định, là điểm đến, đầu tư của các nước trên thế giới.

Ba là, châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, “là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn”⁽⁵⁾. Tất cả những yếu tố đó đang đặt ra cho hệ thống chính trị trong việc đấu tranh giữ vững chủ quyền biển đảo, bảo đảm chủ quyền quốc gia, dân tộc trong quá trình phát triển và hội nhập.

Bốn là, trong nước, sau hơn 35 năm đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, đất nước đã “đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽⁶⁾. Những thành tựu đó cho thấy Lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH của Việt Nam “ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”⁽⁷⁾. Tuy nhiên, kinh tế - xã hội phát triển “chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của đất nước và còn nhiều khó khăn, thách thức”⁽⁸⁾. Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế, “năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ”⁽⁹⁾, “Đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều thách thức. Giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc và con người Việt Nam chưa được phát huy đầy đủ... Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn chưa ngang tầm nhiệm vụ. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng, Nhà nước chưa thật đầy đủ”⁽¹⁰⁾.

Đại hội XIII khẳng định, *bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (Khóa VII, 1994) nêu ra trước đây vẫn còn tồn tại, “có mặt còn gay gắt hơn. Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn. Có biểu hiện chưa quan tâm*

đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng XHCN... Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp⁽¹¹⁾. Hội nghị Trung ương 4, khóa XIII tiếp tục nhấn mạnh: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý... chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giám sát ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật⁽¹²⁾. Nếu không giải quyết được triệt để sẽ làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và thách thức đối với sự tồn vong của chế độ. Những khó khăn, hạn chế đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị phải nghiêm túc nhìn nhận, có quyết tâm chính trị và nỗ lực cao hơn nữa mới có thể đạt được mục tiêu như sinh thời Hồ Chí Minh mong muốn - *xây dựng một nước Việt Nam độc lập và phú cường*.”

Năm là, cùng với những thành tựu đạt được trong quá trình đổi mới đã chứng minh con đường mà Đảng và Nhân dân đang xây dựng là đúng đắn, nhưng cũng chính vì đó, cách mạng Việt Nam trở thành “tâm điểm” chống cộng của các thế lực thù địch. Chúng tăng cường chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam và sự nghiệp đổi mới của nhân dân Việt Nam một cách quyết liệt, dưới nhiều hình thức. Chúng khoét sâu, thổi phồng những hạn chế trong quá trình xây dựng CNXH để gây hoang mang trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tiến tới mục tiêu cuối cùng là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ hiện hành trên đất nước ta. Vì thế, phát huy hơn nữa những thành tựu đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong xây dựng CNXH là “lời giải” bài toán cho sự phát triển bền vững của quốc gia, dân tộc. Tất cả những nhân tố nêu trên đang đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi chúng ta phải nắm bắt kịp thời, xây dựng những *điều kiện* nhằm giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

2. Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH trong giai đoạn hiện nay theo những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh

Bối cảnh của đất nước và thời đại đã và đang đặt ra nhiều thách thức trong nhiệm vụ giữ vững độc lập dân tộc và CNXH, thực hiện theo những chỉ dẫn của

Hồ Chí Minh, cần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đó chính là *điều kiện* có ý nghĩa sống còn để đập tan âm mưu lật đổ, xóa bỏ của kẻ thù, xây dựng và giữ vững nền độc lập của dân tộc.

Thứ nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Sinh thời, Hồ Chí Minh khẳng định, cách mạng muốn thành công “Trước hết phải có đảng cách mệnh⁽¹³⁾. Quan điểm đó vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, vai trò lãnh đạo của Đảng đã được thể chế hóa trong Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Theo đó, vấn đề có *ý nghĩa quyết định sự thành công* của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công CNXH, đấu tranh với các thế lực thù địch là phải tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. *Năng lực lãnh đạo* của Đảng thể hiện trong việc hoạch định cương lĩnh, đường lối, chiến lược, sách lược, năng lực tổ chức thực hiện, tổng kết lý luận và thực tiễn. Đường lối đó phải được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu thấu đáo các nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc điểm của dân tộc và xu thế của thời đại, bởi ở mỗi thời đại khác nhau, phương thức xây dựng đất nước cũng sẽ phải khác nhau. Đường lối đó phải *dự báo* được xu hướng phát triển của thời đại, *đánh giá đúng tình hình, nhận diện rõ các nguy cơ* đe dọa đến lợi ích quốc gia, dân tộc, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Để Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp cách mạng còn cần thiết phải *xây dựng, chỉnh đốn Đảng về mọi mặt*, Đại hội XIII chỉ rõ: “Trong những năm tới, phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ⁽¹⁴⁾, trong đó xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức là “nền tảng”, là “linh hồn” góp phần làm cho Đảng là đạo đức, là văn minh, đại diện cho trí tuệ và lương tâm của dân tộc. Đặc biệt, chú trọng xây dựng Đảng gắn với xây dựng

hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là yêu cầu quan trọng, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh còn giúp cho Đảng củng cố được mối quan hệ mật thiết với nhân dân, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, khát vọng phát triển vì một Việt Nam hùng cường.

Phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng nhằm kiểm soát tốt quyền lực của cán bộ, đảng viên, phát huy trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Sinh thời Hồ Chí Minh đòi hỏi, “Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh”⁽¹⁵⁾. Thực hành tốt công tác kiểm tra, giám sát sẽ giúp cho “bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết... về sau khuyết điểm nhất định sẽ bớt đi”. Phải kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, thực dụng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Chú trọng vai trò nêu gương của người đứng đầu, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”⁽¹⁶⁾. Nêu gương trong công tác hàng ngày, nêu gương trong đấu tranh với những biểu hiện sai trái, tránh tình trạng “dĩ hòa vi quý”, “thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh” và nêu gương trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức hàng ngày. Đây là yêu cầu mang tính sống còn của người cộng sản, của một Đảng cách mạng chân chính.

Để sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thành công, phải xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”⁽¹⁷⁾. Cán bộ, đảng viên phải có đầy đủ bản lĩnh, dũng khí của người cộng sản để chiến thắng bản thân và đấu tranh không khoan nhượng trước những quan điểm sai trái, thù địch. Đặc biệt, Đảng phải tạo được sự “đột phá” trên mặt trận phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nếu không đẩy lùi được “quốc nạn”, không tẩy bỏ được “ung nhọt” thì không thể lấy lại lòng tin của nhân dân, khi đã mất lòng tin sẽ mất tất cả. Tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022, Đảng đã thi hành “kỷ luật hơn 2.700 tổ chức Đảng, gần 168 nghìn đảng viên, trong đó có hơn 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng..., kỷ luật hơn 170 cán bộ cấp cao diện Trung ương quản lý, trong đó có 33 ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, hơn 50 sĩ quan cấp tướng

trong lực lượng vũ trang”⁽¹⁸⁾. Điều đó cho thấy công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đang được thực hiện một cách thiết thực, bài bản, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị cao, đạt được nhiều kết quả rõ rệt, được nhân dân tin tưởng và đồng tình ủng hộ.

Thứ hai, hoàn thiện nền dân chủ, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Thực chất mối quan hệ giữa dân chủ với xây dựng CNXH cũng là mối quan hệ dân chủ với phát triển dân tộc. Quá trình xây dựng dân chủ, phát huy dân chủ XHCN sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của dân tộc, gắn liền với quá trình xây dựng và hoàn thiện CNXH. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, “có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”, dân chủ XHCN càng được hoàn thiện sẽ thúc đẩy sự nghiệp xây dựng CNXH nhanh chóng đi đến thành công, góp phần thúc đẩy phát triển dân tộc. Thực tiễn 35 năm đổi mới của đất nước ngày càng khẳng định vai trò to lớn của dân chủ, “Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở”⁽¹⁹⁾. Chỉ khi nào dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ, dám nói, dám làm, dám phê bình Đảng, Chính phủ, thì mới đạt tới một xã hội dân chủ, văn minh. Theo đó, vấn đề hiện nay không phải chỉ dừng lại ở dân chủ mà phải thực hành dân chủ cơ sở. Phải đảm bảo cho dân thực hiện quyền giám sát, phản biện đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước, đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực. Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”⁽²⁰⁾ phải trở thành quy chế, hiện thực hóa trong thực tiễn chứ không chỉ dừng lại ở khẩu hiệu, ở đường lối. Xây dựng và hoàn thiện dân chủ là động lực để xây dựng thành công CNXH.

Cùng với dân chủ, phải xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN trong sạch, vững mạnh, thực sự của dân, do dân, vì dân. Tăng vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước. Đây là nguyên tắc quan trọng đảm bảo cho công cuộc đổi mới đất nước đi đúng định hướng XHCN, đảm bảo “tất cả quyền lực phải thuộc về nhân dân”. Cần tiếp hành tiếp tục cải cách mạnh mẽ bộ máy nhà nước theo hướng giải phóng mọi tiềm năng cá nhân và xã hội, đảm bảo quyền con người và quyền công dân trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

“Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đảm bảo yêu cầu phát triển nhanh, bền vững”⁽²¹⁾. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực để chủ nghĩa cá nhân, những biểu hiện suy thoái không còn nơi để “dung dưỡng”, không có điều kiện để làm trái, để trục lợi. Pháp luật phải đảm bảo “không có vùng cấm”, vùng “hạ cánh an toàn”, cán bộ càng cao thì trách nhiệm và hình phạt càng nặng. Đặc biệt chú trọng đến vai trò của quần chúng nhân dân, các tổ chức quần chúng trong đấu tranh chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chống tham nhũng, lãng phí, tha hóa về quyền lực của cán bộ, công chức. Cùng với đó, phải kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm chống phá, núp dưới chiêu bài “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền” để xuyên tạc những giá trị dân chủ XHCN mà Đảng và nhân dân ta đang xây dựng.

Một yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay là đòi hỏi phải xây dựng *đội ngũ cán bộ* hội tụ đầy đủ về đức tài, “hồng, chuyên”. Cần có cơ chế, chính sách để thu hút, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài. Lấy bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ để đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Không thể đấu tranh chống tham nhũng có hiệu quả nếu chúng ta không xây dựng được đội ngũ cán bộ “nêu gương, được mọi người tin nhiệm tuyệt đối”, gần dân, hiểu dân, sát dân, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân - sức mạnh vững chắc bảo vệ Tổ quốc và xây dựng CNXH.

Thứ ba, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua đã chứng minh sức sống trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết toàn dân trong đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc. Đại hội VI - Đại hội mở đầu thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước đã rút ra 4 bài học, trong đó có 2 bài học về đại đoàn kết: bài học lấy dân làm gốc; bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Theo đó, hơn 35 năm đổi mới đất nước, Đảng ta càng nhận thức rõ sức mạnh của dân tộc và thời đại trong bảo vệ Tổ quốc. Đoàn kết toàn dân tộc được Đảng ta khẳng định qua các kỳ đại hội,

là “động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽²²⁾. Ngày nay, để công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành công đòi hỏi chúng ta phải phát huy tất cả các nguồn lực, cả bên trong và bên ngoài, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại nhưng phải lấy sức mạnh dân tộc - *nội lực làm gốc*. Có phát huy mạnh mẽ nguồn lực trong nước mới sử dụng tốt, có hiệu quả nguồn lực bên ngoài như Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Muốn người ta giúp cho thì phải tự giúp mình trước đã”. Để làm được điều đó cần quán triệt các quan điểm sau:

Cần giải quyết *tốt lợi ích chính đáng* của các giai cấp, tầng lớp nhân dân có vậy mới động viên, khơi dậy sức mạnh của toàn thể dân tộc tham gia tích cực và sáng tạo vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, thực chất là tôn trọng con người, đảm bảo các quyền của con người, “Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”⁽²³⁾. Cùng với đó, cần quan tâm phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các thành phần kinh tế, xác lập quyền làm chủ của người lao động, khuyến khích làm giàu chính đáng theo pháp luật, giải quyết thỏa đáng các chính sách xã hội. Đây chính là cơ sở kinh tế để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phải lắng nghe, thấu hiểu tư tưởng, thái độ chính trị của các giai cấp, tầng lớp nhân dân, kịp thời hoạch định chủ trương, chính sách cho phù hợp giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng. Tìm kiếm, trân trọng, phát huy các yếu tố tương đồng, thống nhất, chú trọng lợi ích chính đáng của giai cấp, bộ phận. Chủ trương xóa bỏ mọi thiên kiến, mặc cảm, hận thù trong quá khứ, “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc”⁽²⁴⁾. Nếu trước đây sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc là sức mạnh để chiến thắng kẻ thù, thì ngày nay sức mạnh ấy phải là sức mạnh để chiến thắng đói nghèo, lạc hậu và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Mỗi người phải nhận thức rõ sứ mệnh nặng nề đó để cùng kề vai gánh vác, góp trí thức, năng lực của mình vào sự nghiệp xây dựng thành công CNXH.

Cần coi trọng công tác dân tộc và tôn giáo. Hiện nay, các thế lực thù địch đang ra sức kích động, lợi dụng những vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm gây chia rẽ phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Do đó, *đối với các dân tộc thiểu số*, Đảng luôn chủ trương “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển... Chủ trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc”⁽²⁵⁾. Đối với *đồng bào các tôn giáo*, chính sách của Đảng và Nhà nước là bảo đảm quyền tự do, tín ngưỡng, bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật. Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển của đất nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”⁽²⁶⁾.

Nếu sức mạnh dân tộc đóng vai trò quyết định *thì sức mạnh thời đại đóng vai trò quan trọng*. Đặc biệt trong thực hiện đường lối phát triển đất nước hiện nay, tăng cường sức mạnh thời đại là cần thiết để tranh thủ vốn, khoa học công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quản lý... của các nước. Tranh thủ được sự hỗ trợ nhiều mặt của các tổ chức quốc tế để phát triển nhanh nội lực, rút ngắn khoảng cách, đi tắt đón đầu. Tuy nhiên, hội nhập và toàn cầu hóa cũng đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi mỗi giai đoạn cách mạng, cần có *mục tiêu, chiến lược cụ thể*. Thế kỷ trước, Hồ Chí Minh đã khơi dậy ở nhân dân Việt Nam và các dân tộc thuộc địa nỗi nhục mất nước, nỗi đau nô lệ, làm thức tỉnh và bùng lên ý chí độc lập và khát vọng tự do để đánh thắng kẻ thù, thì ngày nay, cần khơi dậy ý thức dân tộc nỗi nhục đói nghèo và lạc hậu, đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cường quyền, sự can thiệp và áp đặt từ bên ngoài, tăng cường sự đoàn kết giữa các dân tộc cùng vươn tới hòa bình, ấm no, tự do, hạnh phúc.

Tranh thủ sức mạnh thời đại cần nêu cao *tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường*, đây là yêu cầu có tính nguyên tắc trong đoàn kết quốc tế. Sức mạnh thời đại chỉ có thể phát huy khi sức mạnh dân tộc, sức

mạnh nội lực vững chắc. Không có nội lực vững chắc thì không thể có hội nhập quốc tế một cách bình đẳng. Nếu trước đây trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, chúng ta đã “*đem sức ta mà tự giải phóng cho ta*” thì ngày nay đòi hỏi phải “*đem sức ta mà tự bảo vệ cho ta*”, với phương châm “*Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại*”⁽²⁷⁾ nhưng đồng thời cũng “*Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, làm thất bại âm mưu, hành động can thiệp của các thế lực thù địch vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị đất nước*”⁽²⁸⁾.

Có thể nói, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay ở các nước đang được tiến hành bằng những con đường khác nhau, tùy thuộc vào đặc điểm của mỗi quốc gia, dân tộc. Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới, đó là vấn đề sống còn đối với Đảng và nhân dân ta. Theo đó, cần nhận thức đúng đắn những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng và hoàn thiện các thiết chế của Nhà nước nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại để giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, hội nhập, phát triển nhanh và bền vững đất nước./.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (1988), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, T.55, tr.312.

(2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (10), (11), (14), (17), (19), (20), (21), (22), (23), (24), (25), (26), (27), (28) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, H., T.I, tr.70, 105, 31, 107, 103-104, 103, 103, 32, 108, 180, 187, 173, 173, 174, 175, 158, 165-166, 47, 170, 171, 161, 163.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.68.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.89.

(13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.2, tr.289.

(15), (16) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.15, H., tr.547, 546.

(18) Xem: <https://ubkttw.vn/danh-muc/tin-tuc-thoi-su/hoi-nghi-toan-quoc-tong-ket-10-nam-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-giai-doan-2012-2022.html>.